



HỌC TẬP TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ NHÂN - TRÍ - DŨNG ĐỐI VỚI NGƯỜI CÔNG AN NHÂN DÂN TRONG GIAI ĐOẠN HIỆN NAY

Đại tá, TS. Vũ Đức Khiển *

Tóm tắt nội dung: Tư tưởng Hồ Chí Minh là tài sản vô giá không chỉ của dân tộc Việt Nam mà còn là tài sản của toàn thể nhân loại tiến bộ. Tìm hiểu tư tưởng Hồ Chí Minh về “Nhân - Trí - Dũng” chính là để góp phần phát triển những giá trị tinh thần, những giá trị nhân văn của dân tộc, góp phần làm phong phú thêm đời sống đạo đức của mỗi con người Việt Nam nói chung và của mỗi cán bộ, chiến sĩ Công an nhân dân (CAND) nói riêng. Đặc biệt, trong giai đoạn hiện nay, trước những diễn biến phức tạp của tình hình thế giới và tác động của mặt trái nền kinh tế thị trường cùng hội nhập quốc tế, việc học tập và làm theo tư tưởng đạo đức “Nhân - Trí - Dũng” của Hồ Chí Minh đối với người cán bộ chiến sĩ CAND lại càng có ý nghĩa quan trọng, góp phần xây dựng lực lượng CAND ngày càng trong sạch, vững mạnh. Để thực hiện tốt việc học tập và làm theo tư tưởng đạo đức của Người, trước hết người cán bộ chiến sĩ CAND phải nắm vững các nội dung trong tư tưởng đạo đức “Nhân - Trí - Dũng”, trên cơ sở đó vận dụng vào các mặt công tác hàng ngày của mình cho phù hợp với tình hình thực tế trong giai đoạn hiện nay.

“Nhân - Trí - Dũng” trong tư tưởng Hồ Chí Minh chính là ba phạm trù không thể thiếu được trong một con người mới, con người xã hội chủ nghĩa (XHGN). Một người có đạo đức, một người cách mạng đòi hỏi phải có nhân, có trí, có dũng. Đó là cơ sở cơ bản nhất, quan trọng nhất, đóng vai trò nền tảng xây dựng nên một con người đáp ứng yêu cầu của công cuộc đổi mới đất nước.

Mặc dù phạm trù “Nhân - Trí - Dũng” đã được đề cập trong tư tưởng của Nho gia. Tuy nhiên, Hồ Chí Minh đã vận dụng, kế thừa và phát triển những tư tưởng này trong tư tưởng cách mạng mang một nội hàm mới, tiến bộ trở thành đạo đức cách mạng vĩ đại, đạo đức vì lợi ích của nhân dân và toàn thể nhân loại. Theo Hồ Chí Minh, “Nhân” là lòng thật thà, yêu thương, hết lòng giúp đỡ đồng chí, đồng bào. Lòng yêu

thương ấy hướng về toàn thể nhân dân, đồng chí, đồng bào. Nó được thể hiện từ những việc làm bình thường nhất, như Hồ Chí Minh nói: “Nhân là thật thà yêu thương, hết lòng giúp đỡ đồng chí, đồng bào. Vì thế mà kiên quyết chống lại những người, những việc có hại đến Đảng, đến nhân dân. Vì thế mà không ham giàu sang, không sợ khổ cực, không sợ oai quyền” (1).

Chữ “Nhân” theo Hồ Chí Minh, còn là sự hy sinh, hy sinh lợi ích cá nhân, vì lợi ích của toàn thể dân tộc. Vì vậy mà Chính phủ không phải là “ông chủ” của dân, mà Chính phủ là công bộc của dân, vì lợi ích và quyền lợi của dân mà có Chính phủ. Chính phủ là đại diện của dân. Như Hồ Chủ Tịch từng dạy: “Chính phủ nhân dân bao giờ cũng đặt quyền lợi dân lên

* Hiệu trưởng - Trường T39.



trên hết thầy. Việc gì có lợi cho dân thì làm, việc gì có hại cho dân thì phải tránh” (2). Ở Hồ Chí Minh, chữ “Nhân” trong đó còn là trong sáng, chí công vô tư “không ham giàu sang, không sợ khổ cực, không sợ oai quyền”. Người đã chỉ rõ: “Làm việc nước hay làm một việc gì khác, người ta thường muốn có một chút danh hay một chút lợi về phần mình. Nhưng anh, em trong Chính phủ lâm thời hiện nay, như quốc dân đã biết, ra gánh việc nước, không ai mong danh hay chuộc lợi. Muốn cho danh chính, lợi chính; thì danh, làm cho dân tộc mình có danh với thế giới, và lợi, làm thế nào cho tranh được lợi với thế giới”(3). Hồ Chí Minh đã cho rằng thương dân là nền tảng, là cái cốt để xây dựng đạo đức cách mạng. Nhưng thương dân không phải là tình yêu thương chung chung, mà nó là tình yêu thương có đối tượng cụ thể, đó là nhân dân, là đồng bào, đồng chí, là con người. Như Người đã nhắc nhở, đối với một người cán bộ, chiến sĩ phải “đoàn kết thương yêu đùm bọc, coi nhau như anh em ruột thịt một nhà”(4).

Theo Hồ Chí Minh, “Trí” là sáng suốt, đầu óc trong sạch, Dốt nát là kẻ thù của “Trí”, dốt nát và mù quáng sẽ không biết được việc tốt, người tốt, không nhìn ra được cái đúng, cái sai như thế sẽ mang lại hậu quả khôn lường cho cách mạng, khi đầu óc sáng suốt thì sẽ hiểu lý luận, để tìm phương hướng, biết xem người, biết xét việc. Như Người đã nói: “Trí là sáng suốt biết địch, biết người tốt của mình mà phát triển lên, biết cái xấu của mình mà tránh”(5).

Hồ Chí Minh cho rằng, “Trí” không chỉ là biết mình, biết địch; biết người tốt thì nâng đỡ, biết người xấu thì không dùng và “Trí” phải biết cái tốt của mình để mà phát triển lên, biết cái xấu của mình để mà tránh. Theo Hồ Chí Minh, để giành được chiến thắng trong cuộc chiến với kẻ thù thì con người phải có “Trí”, tức là phải có mưu trí, đầu óc phải sáng suốt trong mọi việc, mọi tình huống, đặc biệt là trong việc xét việc, xét người. Như Người đã nói: “Nhờ dân ta đoàn kết một lòng mà Chính phủ lãnh đạo khôn khéo,

mà chúng ta bẻ gãy xiềng xích nô lệ, tranh được độc lập, tự do”(6).

Vì Hồ Chí Minh cho rằng người có “Trí” phải biết cái tốt của mình mà phát triển lên, biết cái xấu của mình mà khắc phục, sửa chữa như thế mới làm lợi được cho cách mạng. Cho nên Người coi trọng công tác tự phê bình và phê bình. Theo Người, phê bình mình cũng như phê bình người phải ráo riết, triệt để, thật thà, không nể nang, không thêm bớt. Phải vạch rõ cả ưu điểm và nhược điểm. Đồng thời, chớ dùng những lời nói mỉa mai, chua cay, châm chọc. Phê bình việc làm, chứ không phải phê bình người. Người còn nhắc nhở người bị phê bình phải vui lòng nhận lỗi để sửa đổi, không nên vì phê bình mà nản chí hoặc thù ghét làm mất đoàn kết. Người bị phê bình phải nhận thấy mặt tốt của bản thân để phát huy và thấy cả mặt chưa tốt của bản thân mà hạn chế, khắc phục, sửa chữa tốt hơn. Người đã dạy: “Vì vậy, ngay từ bây giờ, các cơ quan, các cán bộ, các đảng viên, mỗi người, mỗi ngày phải tự kiểm điểm và kiểm điểm đồng chí mình. Hễ thấy khuyết điểm phải kiên quyết sửa chữa và giúp đồng chí mình sửa chữa. Phải như thế, đảng viên mới chóng phát triển, công việc mới chóng thành công”(7). Người còn nhắc nhở trong lúc phê bình khuyết điểm phải vạch ra rõ ràng, mà ưu điểm cũng phải nhắc đến. Một mặt, là để sửa chữa cho nhau, một mặt là để khuyến khích nhau, bắt chước nhau làm cho người có ưu điểm thì phải cố gắng thêm, và người khác phải cố gắng bắt chước. Mọi người phải tích cực sửa chữa khuyết điểm của mình và giúp anh em sửa chữa khuyết điểm của họ.

Theo Hồ Chí Minh, “Dũng” là một trong những đức tính quan trọng để làm nên đạo đức cách mạng. Người cho rằng: “Dũng” là dũng cảm, gan góc gặp việc phải có gan làm, thấy khuyết điểm phải có gan sửa chữa, cực khổ phải có gan chịu đựng; có gan chống lại những sự vinh hoa, phú quý không chính đáng. Nếu cần, thì có gan hy sinh cả tính mạng cho Đảng, cho Tổ quốc không bao giờ rụt rè, nhút nhát.



Dũng cảm, gan góc là biểu hiện đức tính của dũng. Đó là thái độ kiên quyết, quả cảm, không sợ hiểm nguy nhưng không làm liều mà phải biết tính toán, có kế hoạch. Người nói: “Dũng là phải mạnh dạn, quả quyết nhưng không phải làm liều, phải có kế hoạch rồi kiên quyết làm ngay. Nguy hiểm cũng phải làm. Nghĩa là phải có lòng dũng cảm trong công việc”(8). Hồ Chí Minh quan niệm “Dũng” không chỉ là tinh thần dũng cảm, gan góc, bất chấp hiểm nguy và tinh thần chịu đựng những khó khăn gian khổ mà còn là có gan chống lại những sự vinh hoa, phú quý không chính đáng. Người có “Dũng” không phải là người vì bản thân mình, vì cái lợi trước mắt, mà là người có thể hy sinh cả tính mạng của mình cho Đảng, cho Tổ quốc không chút ngại ngùng. Đó là tinh thần hiên ngang, kiên cường, bất khuất, ung dung tự chủ trong mọi tình huống; tinh thần hy sinh vì đất nước và không một thế lực, một vũ khí nào có thể đánh đổ được. Theo Hồ Chí Minh thì “Dũng” không chỉ là tinh thần chiến đấu trên chiến trường, mà ở mọi mặt trận khác: lao động sản xuất, học tập, nghiên cứu khoa học,... Nhưng ở bất kỳ lĩnh vực nào thì lợi ích cá nhân cũng phải phục tùng lợi ích của dân tộc, chứ quyết không đặt lợi ích cá nhân trên lợi ích dân tộc.

“Nhân, Trí, Dũng” có mối quan hệ mật thiết với nhau, trong đó “Nhân” là gốc, trong nhân tất có “Trí” và “Dũng”. Có “Trí” và “Dũng” thì mới thực hiện được “Nhân”. “Nhân” vừa là gốc, vừa là quả. Một người rèn luyện “Trí” và “Dũng” chính là để đạt được “Nhân”; mà trong “Nhân” lại đã bao hàm cả “Trí” và “Dũng”. “Nhân, Trí, Dũng” là ba phạm trù riêng độc lập, nhưng đồng thời lại bao hàm lẫn nhau, hỗ trợ, quy định nhau, thống nhất với nhau trong một chỉnh thể, đó là đạo đức của người cách mạng. Hồ Chí Minh coi đạo đức cách mạng là nền tảng của người cách mạng, cũng giống như gốc của cây; ngọn, nguồn của sông, của suối. Người còn cho rằng đối với con người, sức có mạnh mới gánh được nặng, đi được xa; người cách mạng có đạo đức

cách mạng mới hoàn thành được nhiệm vụ cách mạng. Đạo đức của người cách mạng bao gồm “Nhân - Trí - Dũng”, nhưng theo tư tưởng Hồ Chí Minh đã mang một nội hàm mới, tiến bộ. Đó là đạo đức vì lợi ích của nhân dân và của toàn thể nhân loại.

Thực hiện công cuộc đổi mới đất nước, nền kinh tế nước ta chuyển từ tập trung quan liêu, bao cấp sang nền kinh tế thị trường định hướng XHCN; nước ta tham gia hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng hơn. Thực hiện quá trình đó đã tạo thời cơ để cán bộ, chiến sĩ CAND tiếp thu thành tựu khoa học kỹ thuật công nghệ hiện đại, nâng cao trình độ tri thức phục vụ công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm bảo vệ an ninh quốc gia, giữ gìn trật tự an toàn xã hội. Tuy nhiên, trước những diễn biến phức tạp của tình hình thế giới và tác động của mặt trái nền kinh tế thị trường cùng hội nhập quốc tế trong giai đoạn hiện nay. Tác động đó đã làm một cho một số cán bộ, chiến sĩ CAND thiếu vững vàng trước những cám dỗ từ ma lực của đồng tiền, suy thoái về phẩm chất đạo đức, nảy sinh tư tưởng cá nhân, thực dụng, chạy theo lợi ích vật chất tầm thường dẫn đến hành vi sai trái nhận hối lộ, đồng lõa, bao che, tiếp tay cho bọn tội phạm. Thậm chí có một số cán bộ chiến sĩ bị tha hoá, biến chất dẫn đến phạm tội. Tình trạng lối sống vị kỷ, thờ ơ với những vấn đề chung của dân tộc; bàng quan với cuộc sống, không muốn cống hiến cho xã hội; thiếu quan tâm đến chính trị, quay lưng với truyền thống, né tránh trách nhiệm hoặc không dám chịu trách nhiệm trước công việc có chiều hướng gia tăng ở số cán bộ, chiến sĩ trẻ.

Trước thực trạng trên, việc giáo dục tư tưởng đạo đức “Nhân - Trí - Dũng” của Hồ Chí Minh cho cán bộ chiến sĩ CAND trong giai đoạn hiện nay lại càng có ý nghĩa cực kỳ quan trọng.

Học tập chữ “Nhân” trong tư tưởng đạo đức của Hồ Chí Minh đòi hỏi mỗi cán bộ, chiến sĩ Công an lòng thật thà, yêu thương; hết lòng giúp đỡ đồng chí, đồng bào. Lòng yêu thương



ấy hướng về nhân dân, đồng chí, đồng bào. Nó được biểu hiện từ những việc làm hàng ngày của mỗi cán bộ, chiến sĩ Công an tích cực thực hiện cuộc vận động “CAND vì nước quên thân, vì dân phục vụ”. Học tập chữ “Nhân” trong tư tưởng Hồ Chí Minh trong giai đoạn hiện nay còn đòi hỏi mỗi cán bộ, chiến sĩ Công an phải dám hy sinh lợi ích cá nhân, vì lợi ích của nhân dân, của dân tộc. Đồng thời, đòi hỏi người cán bộ, chiến sĩ Công an có tấm lòng trong sáng, chí công vô tư “không ham giàu sang, không sợ khổ cực, không sợ uy quyền”. Thực hiện chữ “Nhân” trong tư tưởng Hồ Chí Minh chính là việc mỗi cán bộ chiến sĩ CAND cần quán triệt, chấp hành đúng nội dung Điều 29 Luật CAND: “Tuyệt đối trung thành với Tổ quốc và nhân dân; tôn trọng và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân; tận tụy phục vụ nhân dân, kính trọng, lễ phép với nhân dân”.

Học tập chữ “Trí” trong tư tưởng Hồ Chí Minh đòi hỏi người cán bộ, chiến sĩ Công an phải luôn có đầu óc tỉnh táo, sáng suốt, trong sạch; nhận thức rõ kẻ thù, tội phạm để đấu tranh; biết người tốt để vận động họ tham gia vào phong trào “Toàn dân bảo vệ an ninh trật tự”. Học tập chữ “Trí” trong tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh còn đòi hỏi mỗi cán bộ chiến sĩ Công an phải biết cái tốt của mình để phát triển vươn lên, thấy cái xấu của mình mà khắc phục sửa chữa. Đồng thời, mỗi cán bộ, chiến sĩ CAND phải luôn nêu cao tinh thần tự phê và phê bình giúp đỡ đồng chí, đồng đội để cùng tiến bộ. Để có được chữ “Trí” trong tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh, đòi hỏi mỗi cán bộ, chiến sĩ CAND phải thường xuyên học tập nâng cao trình độ chính trị, pháp luật, khoa học, kỹ thuật, chuyên môn, nghiệp vụ; ý thức tổ chức, kỷ luật và thể lực.

Học tập chữ “Dũng” trong tư tưởng Hồ Chí Minh đối với người cán bộ, chiến sĩ CAND nghĩa là phải nêu cao tinh thần dũng cảm, gan góc gặp việc phải có gan làm, thấy khuyết điểm phải có gan sửa chữa, trong những lúc khó khăn, vất vả đấu tranh phòng, chống tội phạm phải

có gan chịu đựng; có thái độ kiên quyết, quả cảm, không sợ hiểm nguy và phải biết tính toán kế hoạch. Đồng thời, trong điều kiện nền kinh tế thị trường hiện nay không bị tư tưởng chạy theo đồng tiền chi phối; có thái độ kiên quyết đấu tranh chống lại cuộc sống vinh hoa, phú quý không chính đáng. Kiên quyết đấu tranh không để bọn tội phạm mua chuộc, thực hiện đức tính trung thực, dũng cảm, cảnh giác, sẵn sàng chiến đấu hoàn thành nhiệm vụ được giao. Học tập chữ “Dũng” trong tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh không chỉ đòi hỏi người cán bộ, chiến sĩ CAND dũng cảm đấu tranh phòng, chống tội phạm; mà như Hồ Chí Minh chỉ ra: tinh thần dũng cảm ấy còn được biểu hiện ở cả trong học tập, trong rèn luyện, và sinh hoạt hàng ngày.

Như chúng ta đã biết, CAND là lực lượng vũ trang trọng yếu của Đảng, ra đời ngay từ những ngày đầu thành lập chính quyền cách mạng, luôn được sự quan tâm, chăm lo giáo dục của Đảng và Bác Hồ. Vì vậy, chúng ta nghiên cứu những tư tưởng đạo đức của Người, từ đó rút ra những bài học để xây dựng chuẩn mực về tư tưởng đạo đức, tư cách của người Công an cách mạng trong giai đoạn hiện nay có ý nghĩa đặc biệt quan trọng. Đó chính là việc làm thiết thực để đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống góp phần xây dựng lực lượng CAND trong sạch vững mạnh./.

(1) Hồ Chí Minh Toàn tập, tập 4, Nxb CTQG, Hà Nội, 2000, tr 466-467.

(2) Hồ Chí Minh Toàn tập, tập 4, Nxb CTQG, Hà Nội, 2000, tr 246-247.

(3) Hồ Chí Minh Toàn tập, tập 3, Nxb CTQG, Hà Nội, 2000, tr 43.

(4) Hồ Chí Minh Toàn tập, tập 4, Nxb CTQG, Hà Nội, 2000, tr 458.

(5) Hồ Chí Minh Toàn tập, tập 4, Nxb CTQG, Hà Nội, 2000, tr 223.

(6) Hồ Chí Minh Toàn tập, tập 4, Nxb CTQG, Hà Nội, 2000, tr 56.

(7) Hồ Chí Minh Toàn tập, tập 5, Nxb CTQG, Hà Nội, 2000, tr 223.

(8) Hồ Chí Minh Toàn tập, tập 5, Nxb CTQG, Hà Nội, 2000, tr 224.